

Số: /QĐ-UBND

Ba Đình, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính của UBND các phường thuộc quận Ba Đình năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 21/06/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Chỉ số Cải cách hành chính các phòng ban chuyên môn và tương đương thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện và khung Chỉ số Cải cách hành chính áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND quận Ba Đình về triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) phường năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính (CCHC) của UBND các phường năm 2024 (gọi tắt là *Chỉ số CCHC phường*), với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

Xác định Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả công tác CCHC của UBND các phường trong việc tổ chức thực hiện Chương trình CCHC của Quận uỷ và Kế hoạch CCHC của UBND quận, góp phần nâng cao hiệu quả CCHC chung của quận.

2. Phạm vi và đối tượng

- Phạm vi áp dụng: Sử dụng Chỉ số CCHC cấp phường để tiến hành theo dõi, đánh giá kết quả CCHC của UBND các phường năm 2024.

- Đối tượng áp dụng: UBND 14 phường thuộc quận.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

- Chỉ số CCHC cấp phường được xác định trên 08 nội dung, 55 tiêu chí, 43 tiêu chí thành phần (quy định chi tiết tại phụ lục đính kèm).

- Thang điểm đánh giá là 100 điểm.

2. Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá: UBND phường tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC. Điểm tự đánh giá của UBND phường sẽ được Hội đồng thẩm định xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết. Tổng điểm: 70 điểm.

- Đánh giá qua điều tra xã hội học: Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí, tiêu chí thành phần điều tra xã hội học Chỉ số CCHC cấp phường. Tổng điểm: 30 điểm.

- Kết quả chỉ số được xác định bằng Tỷ lệ giữa Tổng điểm đạt được và Tổng điểm tối đa, đơn vị tính là %.

$$\text{Chỉ số CCHC} = \frac{\text{Tổng điểm đạt được}}{\text{Tổng điểm tối đa}} \times 100\%$$

- Trong đó:

+ Điểm đạt được = Điểm thẩm định + Điểm ĐT XHH.

+ Điểm tối đa = 70 điểm + Điểm ĐT XHH.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nội vụ

- Hướng dẫn UBND các phường triển khai công việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi của UBND phường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức điều tra xã hội học.

- Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số CCHC và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả Chỉ số CCHC, trình UBND quận xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND quận tổ chức công bố Chỉ số CCHC của UBND phường.

- Tham mưu UBND quận thành lập hội đồng thẩm định thẩm định (công nhận hoặc điều chỉnh) kết quả tự chấm chỉ số CCHC các phường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát nội dung Chỉ số CCHC trình UBND quận quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

2. Phòng Văn hoá và thông tin: Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ tổ chức tuyên truyền Chỉ số CCHC.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Bố trí kinh phí cho việc thực hiện xác định Chỉ số CCHC; hướng dẫn các đơn vị lập dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC theo quy định.

4. UBND các phường

- Triển khai việc công việc xác định Chỉ số CCHC của phường trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị.

- Báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC của đơn vị theo hướng dẫn của phòng Nội vụ.

- Phân công công chức theo dõi đánh giá kết quả CCHC của đơn vị.

5. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND quận, Tư pháp, Kinh tế, Văn hoá và Thông tin, Tài chính - Kế hoạch, Thanh tra, Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế, Bảo hiểm xã hội quận, Chi cục thống kê quận, Trung tâm Y tế quận có trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ trong việc tổng hợp, thẩm định, đánh giá kết quả chấm điểm CCHC của từng phường, trên từng lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được phân công phụ trách.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan và Chủ tịch UBND các phường, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT Quận uỷ - TT HĐND quận;
- Các đ/c PCT UBND quận;
- Các phòng QLNN;
- Bảo hiểm xã hội quận;
- Chi cục thống kê quận;
- Trung tâm y tế quận;
- Lưu: VT, NV, Công TTĐTBD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tạ Nam Chiến

PHỤ LỤC
CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC
PHƯỜNG THUỘC QUẬN BA ĐÌNH NĂM 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của UBND quận Ba Đình)*

TT	Nội dung/Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Ghi chú
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH	25	
1.1	Ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo của Quận ủy, HĐND và UBND quận về CCHC, các chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI	1,5	
1.1.1	Xây dựng Kế hoạch triển khai CCHC	0,3	
1.1.2	Chất lượng Kế hoạch	0,6	
1.1.3	Mức độ hoàn thành kế hoạch	0,6	
1.2	Công tác báo cáo theo chỉ đạo của Quận ủy, HĐND và UBND quận về CCHC và các chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI	1,5	
1.2.1	Báo cáo định kỳ	1	
1.2.2	Báo cáo đột xuất	0,5	
1.3	Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, các chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI	2	
1.3.1	Kế hoạch tuyên truyền CCHC (có kế hoạch tuyên truyền CCHC riêng hoặc nằm trong kế hoạch CCHC năm)	0,5	
1.3.2	Nội dung thông tin, tuyên truyền	1	
1.3.3	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	0,5	
1.4	Công tác kiểm tra, giám sát về CCHC, SIPAS, PAPI	2	
1.4.1	Thực hiện tự kiểm tra và xác định trách nhiệm, khắc phục các vấn đề phát hiện qua tự kiểm tra	1	

1.4.2	Xem xét xử lý trách nhiệm, khắc phục các vấn đề qua thanh tra, kiểm tra do UBND quận hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu	0,5	
1.4.3	Tham gia giám sát của Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp	0,5	
1.5	Thực hiện nhiệm vụ do cấp trên giao	1,5	
1.6	Sáng kiến và áp dụng hiệu quả sáng kiến trong thực hiện công tác Cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI	2	
1.7	Tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi và đối thoại	4	
1.7.1	Tiếp nhận, xử lý, giải quyết và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về TTHC và các lĩnh vực khác	2	
1.7.2	Tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức	2	
1.8	Tiếp nhận, xử lý và phản hồi, báo cáo kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo	1	
1.8.1	Công khai việc tiếp nhận phản ánh kiến nghị, đơn khiếu nại, tố cáo trên địa bàn theo đúng quy định	0,5	
1.8.2	Tỉ lệ và chất lượng giải quyết, phúc đáp các vụ việc khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	0,5	
1.9	Công khai, minh bạch danh mục và quy trình giải quyết TTHC; Dự toán và quyết toán thu chi ngân sách; Kế hoạch đầu tư; Các khoản quỹ đóng góp tự nguyện; Danh sách hộ nghèo; Quy hoạch phân khu đô thị H1-2, kế hoạch sử dụng đất hàng năm quận Ba Đình.	2	
1.10	Phê duyệt danh mục và quy trình giải quyết công việc (ngoài thủ tục hành chính); công khai, tổ chức và kiểm soát thực hiện	1,5	
1.10.1	Xây dựng quy trình	0,5	
1.10.2	Công khai quy trình	0,5	

1.10.3	Tổ chức thực hiện theo quy trình giải quyết	0,5	
1.11	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật	1	
1.12	Chất lượng, tính kịp thời của các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của UBND phường	1	
1.13	Sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của phường	2	
1.14	Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức về CCHC	1	
1.15	Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của phường	1	
2	TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (VBQPPL)	7	
2.1	Tổ chức thực hiện các VBQPPL, văn bản quản lý điều hành của cấp trên	0,5	
2.2	Theo dõi thi hành pháp luật	0,5	
2.2.1	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	0,25	
2.2.2	Báo cáo và xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	0,25	
2.3	Thực hiện các quy định pháp luật về quản lý nhà nước trên địa bàn phường	1	
2.4	Tổ chức thực hiện các văn bản về xử lý vi phạm hành chính	2	
2.5	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản QPPL của cấp trên	3	
3	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG	19	
3.1	Thực hiện các quy định pháp luật tại Bộ phận Một cửa	4	

3.1.1	Ban hành, cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản của Thành phố và quận	1	
3.1.2	Rà soát thủ tục hành chính; xử lý và đề xuất xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	1,5	
3.1.3	Công khai đầy đủ, kịp thời danh mục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa	1,5	
3.1.4	100% TTHC tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa	1	
3.2	Kết quả giải quyết	6	
3.2.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và trước hạn tại Bộ phận Một cửa	4,5	
3.2.2	Thực hiện quy định về thư xin lỗi trong trường hợp giải quyết TTHC trễ hạn	1	
3.2.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	0,5	
3.3	Chất lượng phục vụ của công chức tại Bộ phận Một cửa	2	
3.4	Trang thiết bị, cơ sở vật chất tại Bộ phận Một cửa	1	
3.5	Việc phản ánh, kiến nghị của Tổ chức và công dân thuận tiện, dễ dàng	1	
3.6	Thời gian trả kết quả giải quyết TTHC của công chức UBND phường	1	
3.7	Thái độ của công chức khi hướng dẫn tổ chức và công dân kê khai hồ sơ chu đáo dễ hiểu, dễ thực hiện	1	
3.8	Việc tiếp nhận đúng quy định hồ sơ Phí, lệ phí tổ chức và công dân tại bộ phận một cửa	1	
3.9	Tổ chức và công dân nhận được kết quả giải quyết hồ sơ hành chính đầy đủ, chính xác	1	

4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	6	
4.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	1	
4.2	Thực hiện quy định về Quy trình nội bộ giải quyết công việc ngoài TTHC của cơ quan, đơn vị	2	
4.3	Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được UBND quận phân cấp, ủy quyền	3	
5	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ	13	
5.1	Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức phường	7	
5.1.1	Bổ trí công chức chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm	1	
5.1.2	Chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính và các quy định đối với cán bộ, công chức	1	
5.1.3	Kết quả đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của Chủ tịch UBND phường	1	
5.1.4	Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức phường	1	
5.1.5	Cử cán bộ, công chức phường tham gia đào tạo, bồi dưỡng về CCHC, chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI	1	
5.1.6	Cập nhật kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức lên Hệ thống	1	
5.1.7	Đánh giá cán bộ, công chức các đơn vị trên phần mềm của Thành ủy hàng tháng	1	
5.2	Tổ chức bồi dưỡng tổ trưởng tổ dân phố về CCHC, chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI	1	
5.3	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND phường	1	
5.4	Đánh giá thực hiện công tác tiếp công dân và tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của phường	1	

5.5	Kết quả thực hiện quy chế làm việc của UBND phường	1	
5.6	Mức độ hoàn thành kế hoạch theo chức trách nhiệm vụ được giao của Chủ tịch UBND phường	1	
5.7	Tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân của cán bộ, công chức	1	
6	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	11	
6.1	Quản lý tài chính công	4	
6.1.1	Ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ	1	
6.1.2	Thực hiện khoán biên chế và kinh phí hành chính	1	
6.1.3	Thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức gắn với hiệu quả, kết quả thực hiện công việc	0,5	
6.1.4	Rà soát biến động hệ số lương, phụ cấp theo định kỳ, đề xuất cơ quan giải quyết theo quy định	0,5	
6.1.5	Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách; công khai theo quy định	1	
6.2	Quản lý các quỹ vận động, đóng góp tự nguyện từ người dân	2	
6.2.1	Công khai các quỹ vận động, đóng góp tự nguyện từ người dân	1	
6.2.2	Quản lý, sử dụng các quỹ vận động, đóng góp tự nguyện từ người dân	1	
6.3	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng kinh phí và tài sản công của UBND phường	2	
6.4	Hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của UBND phường	3	
7	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	13	
7.1	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa UBND phường với các cơ quan hành chính nhà nước khác dưới dạng điện tử	1	

7.2	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	1	
7.3	Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND phường thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp	1	
7.4	Công chức phường sử dụng phần mềm quản lý văn bản	1	
7.5	Thực hiện các nhiệm vụ về số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	1	
7.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1	
7.7	Tỷ lệ báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Quận, Thành phố.	1	
7.8	Áp dụng quy trình ISO 9001 trong hoạt động của phường	1	
7.8.1	Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động quản lý tại UBND phường	0,5	
7.8.2	Xây dựng và thực hiện quy trình giải quyết công việc đáp ứng tiêu chuẩn ISO trong hoạt động tại phường	0,5	
7.9	Mức độ thuận tiện trong việc thực hiện quy trình ISO trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ công chức UBND phường	2	
7.10	Mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin trên Trang thông tin điện tử của phường	3	
8	TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	6	
8.1	Hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội	4	
8.2	Đánh giá kết quả tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường	2	
	Tổng	100	